

**CÔNG TY TNHH GLOBAL'S C - HOME**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GLOBAL'S C - HOME

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL'S C - HOME COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GLOBAL'S C - HOME CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110579206

**3. Ngày thành lập:** 21/12/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 3, Số 3 Ngách 41/374 Đường Âu Cơ, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 07 87 07 8866

Fax:

Email: [hotrochome@gmail.com](mailto:hotrochome@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4641     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự | 4649     |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu hóa mỹ phẩm; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt;                                                                                                                                       | 4669     |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm (Không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                             | 8230     |
| 5.  | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8292     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                                                                    | 8299     |
| 7.  | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                   | 9524     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Magsage, chăm sóc da mặt, làm đẹp (không bao gồm dịch vụ gây chảy máu)                                                                                                                                               | 9639     |
| 9.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7310     |
| 10. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế thời trang; thiết kế nội thất                                                                                                                                                                                                                      | 7410     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm, hương liệu, hóa chất (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất bảng 1 theo công ước Quốc tế, hóa chất độc hại thuộc danh mục cấm và hóa chất thuộc danh mục phải có chứng chỉ hành nghề, không chứa hàng tại trụ sở); - Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, túi xách và phụ kiện; - Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong các cửa hàng tiện lợi (Minimarket) | 4719        |
| 12. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh<br>Chi tiết: Sản xuất nước hoa ; Sản xuất mỹ phẩm (trừ sản xuất hóa chất cơ bản); Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (không hoạt động tại trụ sở);                                                                                                                                                                                                                                                     | 2023        |
| 13. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ<br>(Trừ hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4782        |
| 14. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                        | 4784        |
| 15. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ; (Loại trừ hoạt động của đầu giá viên; bán lẻ súng đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)                                                                                                                                                                                                                 | 4789        |
| 16. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4791        |
| 17. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5210        |
| 18. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3100        |
| 19. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4751        |
| 20. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thảm treo, thảm trải sàn, chăn, đệm; Bán lẻ màn và rèm; Bán lẻ vật liệu phủ tường, phủ sàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4753        |
| 21. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4759(Chính) |
| 22. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, túi xách và phụ kiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4771        |

|     |                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 23. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐÀO TIẾN DŨNG  | Việt Nam  | Thôn Vệ Dương, Xã Tân Phúc, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam           | 490.000.000           | 49,000    | 033096012566                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN AN LỘC  | Việt Nam  | Số 52 Hàng Nón, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 510.000.000           | 51,000    | 001097016248                                                                                            |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN AN LỘC

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 06/11/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001097016248

Ngày cấp: 26/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 52 Hàng Nón, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 52 Hàng Nón, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội